TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2025/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày tháng năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 476/2023/ TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Ngọc L, sinh ngày 01/7/1977

Trú tại: Số 27, Lô BS1, đường Lê Thị Riêng, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

+ *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức Th, sinh ngày 01/01/1976

Trú tại: Số 27, Lô BS1, đường Lê Thị Riêng, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/- Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 21/10/1949

2/- Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1997

3/- Nguyễn Thị Ngọc Th 1, sinh ngày 11/12/1999

4/- Nguyễn Đức T1, sinh năm 2001

Cùng trú tại: Số 27, Lô BS1, đường Lê Thị Riêng, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Hồ Huỳnh Tố H – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Th.S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Ngọc L và ông Nguyễn Đức Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Ngọc L và ông Nguyễn Đức Th.

2.2- Về con chung: Bà Ngô Thị Ngọc L và ông Nguyễn Đức Th cùng thống nhất 03 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 24/10/1997; Nguyễn Thị Ngọc Th 1, sinh ngày 11/12/1999 và Nguyễn Đức T1, sinh ngày 12/01/2001 đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3- Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Ngọc L và ông Nguyễn Đức Th xác định vợ chồng đã tự thoả thuận tài sản chung xong, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4- Về nợ chung: Bà Ngô Thị Ngọc L và ông Nguyễn Đức Th xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩn định, đo đạc và định giá số tiền là 21.136.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn đồng)*, bà Ngô Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu ông Nguyễn Đức Th cùng chịu thì ông Nguyễn Đức Th cũng đồng ý.

2.6- Về án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, bà Ngô Thị Ngọc L phải nộp 75.000 đồng, ông Nguyễn Đức Th phải nộp 75.000 đồng. Bà Ngô Thị Ngọc L tự nguyện nộp thay ông Nguyễn Đức Th nên bà Ngô Thị Ngọc L phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bà Ngô Thị Ngọc L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.550.000 đồng *(Chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)* ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo biên lai thu số 0002106, được đối trừ trong giai đoạn thi hành án, nên bà Ngô Thị Ngọc L được nhận lại số tiền 9.400.000 đồng *(Chín triệu, bốn trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình